

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2023

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Đông;

Ông Ma Công Đăng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Chúc Thị S**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn S1**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chúc Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chúc Thị S và anh Hoàng Văn S1 đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L ngày 19/6/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn N, xã T, huyện L, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Anh S1 thường xuyên uống rượu say, chửi bới đánh đập vợ con, không chịu tu chí làm ăn, chị S đã khuyên

nhủ nhiều lần nhưng anh S1 vẫn không thay đổi khiến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được, đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị S xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn S1.

- *Về con chung*: Chị Chúc Thị S và anh Hoàng Văn S1 có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/3/2014, chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuấn Anh cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ*: Không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn S1:

Anh S1 vắng mặt tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn S1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh S1 chỉ đến Tòa án làm việc 01 lần sau đó vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại thôn N xác định được: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa chị S và anh S1, anh S1 biết việc Tòa án thụ lý vụ án, nhưng không đến Tòa án làm việc theo giấy mời. Ông Quan Văn H-Trưởng thôn N, xã T xác định: Đã nhận được các Giấy mời, Thông báo của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình gửi đến nhờ tổng đạt cho anh Hoàng Văn S1, ông đã đưa các văn bản này cho anh S1, anh S1 nhận văn bản nhưng không ký biên bản giao nhận.

Ngày 25/5/2023, anh Hoàng Văn S1 đến Tòa án làm việc, tại biên bản lấy lời khai anh S1 trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Anh vẫn còn tình cảm với chị S, nhưng chị S cương quyết ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Anh S1 và chị S có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/3/2014. Anh S1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tuấn Anh cho đến khi đủ 18 tuổi. Đề nghị chị S cấp dưỡng nuôi con chung nhưng không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể.

Về tài sản chung, vay nợ: Không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh S1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Hoàng Văn S1 chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc tham gia phiên tòa.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, đề nghị giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chúc Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn S1.

- Về con chung: Giao Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Chúc Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị S và anh S1 đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh S1 không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị S và anh S1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Chúc Thị S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Hoàng Văn S1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh S1 đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh S1 là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại thôn N, xã T xác định: Quá trình chung sống, chị S và anh S1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh, cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh S1 không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chửi bới đánh đập vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, thôn tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh S1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh S1.

- Về con chung: Chị Chúc Thị S và anh Hoàng Văn S1 có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/3/2014. Chị S và anh S1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Đối với yêu cầu của chị Chúc Thị S về việc nuôi con chung thấy rằng: Chị S hiện đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, thu nhập 12 triệu đồng/ tháng, thường xuyên về thăm nom, chăm sóc con, gửi tiền nuôi con ăn học, có chỗ ở ổn định. Căn cứ nguyện vọng của cháu Tuấn A cũng như điều kiện nuôi dưỡng con, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung, cần giao cháu Hoàng Tuấn A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Chị S không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Hoàng Văn S1 về việc nuôi con chung thấy rằng: Anh S1 thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập con. Không chịu khó làm ăn, không có thu nhập, anh S1 trình bày có làm ruộng, tuy nhiên thường ngày anh S1 hay đi chơi, uống rượu say, ruộng vườn chủ yếu do mẹ anh S1 làm. Ngoài làm ruộng thì anh S1 không có thu nhập gì khác, khi say rượu anh S1 đánh chửi cả mẹ đẻ và cháu Tuấn A. Hội đồng xét xử thấy anh S1 không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, do đó không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của anh S1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh S1 cùng xác định, không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh S1 không phải chịu án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị S và anh S1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chúc Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chúc Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn S1.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Chúc Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Chúc Thị S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001584 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chúc Thị S, bị đơn anh Hoàng Văn S1 đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã T (để ghi Sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh